

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2018/DSST

Ngày: 20/3/2018

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Tấn Liêm

2. Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1: Ông Trần Quốc V - Sinh năm 1971 (Vắng mặt)

1.2: Bà Huỳnh Thị Mỹ D – Sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: ấp Đức An, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Quốc V là bà Huỳnh Thị Mỹ D – Sinh năm 1971 (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1: Ông Phạm Hoàng N - Sinh năm 1966 (Vắng mặt)

2.2: Bà Phan Thị Ng - Sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đức An, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2017 và các lời trình bày tại Tòa án bà Huỳnh Thị Mỹ D trình bày như sau:

Vào ngày 02/10/2016 ông N và bà Ng có đến nhà tôi để hỏi vay số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng. Tiếp đến ngày 17/10/2016 ông N và bà Ng hỏi vay thêm 50.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng. Tổng cộng 02 lần vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Khi vay tiền xong thì ông N, bà Ng đóng cho tôi được 02 tháng lãi số tiền là 4.000.000 đồng. Từ tháng thứ 3 đến nay thì ông N, bà Ng không đóng nữa, việc ông N, bà Ng không đóng lãi và cũng không trả vốn thì tôi có đến nhà ông N, bà Ng để đòi nhiều lần nhưng ông N, bà Ng cố tình tránh né. Tôi yêu cầu ông N, bà Ng trả cho tôi tổng 02 lần vay tiền vốn là 100.000.000 đồng, tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Đợt 01: Ngày 02/10/2016 tính đến hết ngày 01/12/2017 là 14 tháng. Tức là $50.000.000 \text{ đồng} \times 0,85\% \times 14 \text{ tháng} = 5.950.000 \text{ đồng} - 2.000.000 \text{ đồng}$ ông N, bà Ng đóng được 01 tháng = 3.950.000 đồng.

Đợt 2: Vay ngày 17/10/2016 đến tính đến ngày 17/12/2017 là 14 tháng. Tức là $50.000.000 \text{ đồng} \times 0,85\% \times 14 \text{ tháng} = 5.950.000 \text{ đồng} - 2.000.000 \text{ đồng}$ ông N, bà Ng đóng được 01 tháng = 3.950.000 đồng.

Tôi yêu cầu ông N, bà Ng trả cho tôi tổng tiền vốn và tiền lãi là 107.900.000 (Một trăm lẻ bảy triệu, chín trăm ngàn đồng).

Đối với ông N, bà Ng sau khi Tòa án thụ lý hồ sơ vụ án, đã thông báo cho ông N, bà Ng biết về việc ông V, bà D yêu cầu ông N, bà Ng có trách nhiệm liên đới trả cho ông V, bà D số tiền là 107.900.000đ (Một trăm lẻ bảy triệu, chín trăm ngàn đồng), nhưng ông N, bà Ng không có ý kiến gì. Tòa án đã hai lần thông báo cho ông N, bà Ng tham gia hòa giải nhưng ông N, bà Ng không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của ông V, bà D. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C không tiến hành hòa giải đối với ông V, bà D với ông N, bà Ng được. Tòa án tiến hành triệu tập ông N, bà Ng để xét xử hợp lệ đến lần thứ hai ông N, bà Ng cũng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông N, bà Ng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Hoàng N, bà Phan Thị Ng đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2

điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N, bà Ng.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Trần Quốc V, bà Huỳnh Thị Mỹ D với bị đơn ông Phạm Hoàng N, bà Phan Thị Ng là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Các bên đương sự thỏa thuận việc cho vay tổng số tiền vốn là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) được thể hiện tại 02 biên nhận nợ ngày 02/10/2016 và biên nhận ngày 17/10/2016 do ông N, bà Ng ký tên là thực tế xảy ra.

Xét thấy, tại hồ sơ ông V, bà D cho rằng cho ông N, bà Ng vay 02 lần tổng số tiền vốn là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng) được thể hiện tại 02 biên nhận nợ ngày 02/10/2016 và biên nhận ngày 17/10/2016 do ông N, bà Ng ký tên. Xét thấy, ông V, bà D yêu cầu ông N, bà Ng trả tổng số tiền vốn 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) là có cơ sở. Tại phiên phiên tòa bà D xin rút đơn yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 7.900.000 (Bảy triệu chín trăm ngàn đồng), xét việc yêu cầu của bà D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền ông N, bà Ng phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông V, bà D là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn).

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Phạm Hoàng N, bà Phan Thị Ng phải chịu 5% trên tổng số tiền phải thanh toán cho ông V, bà D là $100.000.000 \times 5\% = 5.000.000$ đ (Năm triệu đồng chẵn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 217, 218, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc V, bà Huỳnh Thị Mỹ D như sau:

Buộc ông Phạm Hoàng N, bà Phan Thị Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Quốc V, bà Huỳnh Thị Mỹ D số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc V, bà Phan Thị Mỹ D đối với ông Phạm Hoàng N, bà Phan Thị Ng số tiền lãi là 7.900.000 (Bảy triệu chín trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bị đơn ông Phạm Hoàng N, bà Phan Thị Ng phải chịu số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Trần Quốc V số tiền là 2.747.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004014 ngày 03/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cái Nước, ngày 29 tháng 7 năm 2016

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Hiền**.

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Mầm**

2/ Ông **Bùi Hữu Khánh**

Căn cứ vào Điều 264 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Ngày 29 tháng 7 năm 2016, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Nhỏ** - Sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Cư trú tại: ấp Hữu Trí, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người được ông Nguyễn Văn Nhỏ ủy quyền tham gia tố tụng là:

Bà **Hoàng Cẩm Thúy** – Sinh năm 1976 (Có mặt).

Cư trú tại: ấp Hữu Trí, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh **Châu Thanh Sang** - Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Cư trú tại: ấp Mỹ Hưng, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Phạm Thị Nga** - Sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Cư trú tại: ấp Mỹ Hưng, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Nội dung:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nhỏ đối với anh Châu Thanh Sang và chị Phạm Thị Nga.

Buộc anh Châu Thanh Sang và chị Phạm Thị Nga phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Nhỏ số tiền là 117.900.000 (Một trăm mười bảy triệu chín trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 256, 305 và Điều 438 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc anh Châu Thanh Sang và chị Phạm Thị Nga phải chịu số tiền là 5.895.000 (Năm triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Nhỏ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Nhỏ số tiền là 3.375.000 (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010108 ngày 13/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Sang, chị Nga có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Các vị Hội thẩm nhân dân

Thẩm Phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mầm

Bùi Hữu Khánh

Huỳnh Minh Tính